



wēi shì jì
威士忌

noun · whiskey

Example Sentences

tā xǐ huān zài wǎn shàng hē yī bēi wēi shì jì
他喜欢在晚上喝一杯威士忌。

He likes to drink a glass of whiskey in the evening.

zhè píng wēi shì jì shì cóng sū gé lán dài lái de
这瓶威士忌是从苏格兰带来的。

This bottle of whiskey was brought from Scotland.

Trace each character, then write the word on your own.

威	威	威	威	威	威	威	威	威	威	威
威										
士	士	士	士	士	士					
忌	忌	忌	忌	忌	忌	忌	忌	忌	忌	忌